**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KẾ SÁCH**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

&&&

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2023.
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình".

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Điệp.

2/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

* Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn Q(Nguyễn Văn QA), sinh ngày 20/7/1991.

Địa chỉ: ấp Xóm Đ, xã Thới An H, huyện KS, tỉnh ST (vắng mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Xóm Đ, xã Thới An H, huyện KS, tỉnh ST (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Qtrình bày: Vào năm 2020 anh và chị Nguyễn Thị Nh cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, trước đó anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, huyện Kế sách cấp giấy đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/9/2017, hiện nay đang sống chung với vợ. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường

xuyên cãi nhau, từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau đã 02 năm. Nhận thấy vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hôn nhân không tồn tại nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nh, anh đồng ý giao con cho vợ nuôi đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Nh đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Q và chị Nh được ly hôn, giao con chung cho chị Nh nuôi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn Qcó đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chị vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Q và chị Nh. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Vào năm 2017 anh Nguyễn Văn Qvà chị Nguyễn Thị Nh có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Q cho rằng sau một thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, hay cãi nhau nên anh chị không còn chung sống với nhau 02 năm nay, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nh. Thấy rằng: Hôn nhân giữa anh Q và chị Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q, cho anh với chị Nh được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Anh Q với chị Nh có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/9/2017, hiện nay đang sống chung với chị Nh, anh Q đồng ý giao con cho chị Nh nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hân cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không có ý kiến. Nếu sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Q, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu giải quyết, chị Nh không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q.

1/. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Q(Nguyễn Văn QA) được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Q, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Qphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0004802 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách,

tỉnh Sóc Trăng. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí sơ thẩm.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã Thới An Hội, H. KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thạch Viết Tâm**